

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 12 - 2021
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Chương

2. Ông Hoàng Đình Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân O, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phi C, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12 tháng 10 năm 2021, bản tự khai, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Vân O trình bày: Chị và anh Nguyễn Phi C có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2017 tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu tính nhau, không có sự tin tưởng và tôn trọng nhau, dẫn đến thường xuyên cãi vã. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Phi C để ổn

định cuộc sống của bản thân.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 20/6/2017. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/11/2021, anh Nguyễn Phi C trình bày: Anh và chị O có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2017 tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng có một số mâu thuẫn do không có cùng quan điểm và cách sống. Nay chị O làm đơn xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 20/6/2017. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng giao con cho chị O nuôi và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Vân O có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Phi C. Hiện tại anh Công đang có hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Phi C. Anh C có đơn đề nghị xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Phi C

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Vân O và anh Nguyễn Phi C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng có những mâu thuẫn không giải quyết được nên đã sống ly

thân từ năm 2018 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị O kiên quyết xin được ly hôn với anh C. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh C bắt nguồn từ việc không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị O được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung:

Quá trình chung sống chị O và anh C có 01 con chung như anh chị đã trình bày. Nếu ly hôn chị O có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con nên anh C cũng nhất trí. Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của chị O là hoàn toàn chính đáng, vì hiện tại con chung của anh chị còn nhỏ, cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên cần căn cứ vào khoản 1 và 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình, giao con chung Nguyễn Ngọc Vân A cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chị O không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung:

Chị O và anh C trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Vân O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Vân O. Xử cho chị Nguyễn Thị Vân O được ly hôn với anh Nguyễn Phi C

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 20/6/2017 cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do chị O không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Vân O phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 003262 ngày 12 tháng 10 năm 2021. Chị O đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Tưởng Thị Hà